

Số: 11/2019/QĐST - VDS

XM, ngày 08 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM

- Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

- Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Thành – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện XM mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2019/TB- TLVA ngày 08 tháng 4 năm 2019 về “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 11/2019/QĐST – VDS ngày 25 tháng 9 năm 2019;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Đào Thị Cẩm C, sinh năm: 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp PL, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn văn T, sinh năm: 1976. (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Ấp PL, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Nguyễn Quốc V, sinh ngày: 12/12/2002. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

- Nguyễn Việt T, sinh ngày 30/4/2005. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

- Nguyễn Đào Như T, sinh ngày: 19/12/2012. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp PL, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của cháu V, T và T: Bà Đào Thị Cẩm C, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Ấp PL, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt).

- Bà Võ Thị Tuyết A, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Thôn AB, xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Đào Thị Cẩm C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn văn T, sinh năm: 1976; nơi cư trú cuối cùng tại

ấp PL, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là đã chết.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 08/4/2019, biên bản lấy lời khai và tại phiên họp người yêu cầu bà Đào Thị Cẩm C trình bày:

Bà Đào Thị Cẩm C xây dựng gia đình với ông Nguyễn văn T vào năm 2000 nhưng đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện HT, tỉnh Bình Thuận. Bà C và ông T có 03 con chung tên Nguyễn Quốc V, sinh ngày 12/12/2002, Nguyễn Việt T, sinh ngày: 30/4/2005, Nguyễn Đào Như T, sinh ngày 19/12/2012, hiện các con đang sống với bà C. Cha của ông T tên Nguyễn Văn A đã mất, mẹ của ông T tên là Võ Thị Tuyết A, sinh năm: 1950. Địa chỉ: thôn AB, xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Vào ngày 11/02/2017 ông T là thuyền viên lao động trên tàu cá BV 93156 TS, do ông Đặng Phương làm chủ, ra khơi cùng tàu đánh bắt hải sản. Đến 15 giờ ngày 15/02/2017 tàu đang hoạt động tại tọa độ $7^{\circ}25' - 108^{\circ}26'$ thì bị sóng to đánh chìm tàu cá, khi tàu chìm thì chồng của bà C là ông Nguyễn văn T mất tích theo tàu. Ngày 18/02/2017 tàu cá BV 93156 TS cập bến PT, đồn Biên Phòng, PT đã mời thuyền trưởng và thuyền viên đi trên hai phương tiện về làm việc. Qua quá trình làm việc, không phát hiện nghi vấn về hình sự cũng như hủy hoại tài sản. Bà C xác định chồng bà là ông Nguyễn văn T bị chìm cùng tàu mất tích là tai nạn rủi ro. Đồn Biên phòng PT đã thông tin loan báo để cho các tàu cá khác trên biển và loan báo tại vùng biển nơi tàu cá chìm để tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có tin tức. Bà C xác định chồng bà là ông Nguyễn văn T đã chết do chìm tàu trên. Đồn biên phòng PT xác nhận: Ông Nguyễn văn T là thuyền viên lao động trên tàu cá biển số BV 93156 – TS do ông Đặng Phương làm chủ bị sóng đánh chìm, tại tọa độ $07^{\circ}25' - 108^{\circ}26'$ làm thuyền viên Nguyễn văn T chìm mất tích ngày 15/02/2017 là đúng. Từ ngày xảy ra tai nạn đến nay bà C đã nỗ lực tìm kiếm và đã thực hiện đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về ông T.

Nay bà C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện XM tuyên bố ông Nguyễn văn T đã chết để bà C được báo tử cho ông T và thực hiện các giao dịch dân sự được thuận tiện.

Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc V, Nguyễn Việt T và Nguyễn Đào Như T (có người đại diện hợp pháp là bà Đào Thị Cẩm C) trình bày: Các cháu V, T và T là con của bà C và ông T, ông T đi biển và bị tai nạn trên biển từ năm 2017. Từ năm 2017 đến nay ông T không trở về và cũng không có tin tức gì. Nay bà C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn văn T đã chết thì các cháu đồng ý.

Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Tuyết A trình bày: Bà là mẹ của ông Nguyễn văn T còn cha của ông T tên là Nguyễn Văn A đã mất năm 2015. Vào ngày 15/01/2017 (âm lịch) thì ông T đi biển và bị tai nạn trên biển, từ đó đến nay ông T không trở về nhà và cũng không có tin tức gì. Nay bà C có yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn văn T đã chết thì bà Anh đồng ý.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM về

việc giải quyết yêu cầu của đương sự: Sau khi thụ lý việc dân sự Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục thu thập chứng cứ và các thủ tục tại phiên họp giải quyết việc dân sự đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm quy định tại khoản 4, Điều 392 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án rút kinh nghiệm.

Người yêu cầu và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của các đương sự tại phiên họp nhận thấy yêu cầu của bà Đào Thị Cẩm C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn văn T đã chết là có căn cứ. Do đó, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Đào Thị Cẩm C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà Đào Thị Cẩm C cung cấp, xác định đây là việc dân sự về “*Yêu cầu Tòa án tuyên bố một người đã chết*”, ông Nguyễn văn T có nơi cư trú cuối cùng tại địa bàn huyện XM. Do đó Tòa án nhân dân huyện XM thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38, quyển số 01, đăng ký ngày 18/8/2008 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện HT, tỉnh Bình Thuận thì ông Nguyễn văn T là chồng của bà Đào Thị Cẩm C. Do đó bà Đào Thị Cẩm C là người có quyền yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn văn T đã chết.

[3] Căn cứ vào xác nhận của của Đoàn biên phòng PT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác nhận: Thuyền viên Nguyễn văn T, sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú: Tổ 6, ấp PL, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là thuyền viên đi lao động trên tàu cá biển số BV 93156 – TS do ông Đặng P hộ khẩu thường trú PT, LD, Bà Rịa – Vũng Tàu đứng chủ bị sóng đánh chìm. Tại tọa độ 07⁰25 – 108⁰26 làm thuyền viên Nguyễn văn T chìm mất tích ngày 15/02/2017 là đúng. Đối chiếu với xác nhận của Công an xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì ông Nguyễn văn T là chồng của bà Đào Thị Cẩm C đi làm nghề biển từ ngày 11/02/2017 đến nay không có mặt ở địa phương.

Bà C đã thực hiện các thủ tục: Đăng thông báo tìm người trên báo Công lý số 36 (1679) ngày 3/5/2019; số 37 (1680) ngày 8/5/2019; số 38 (1681) ngày 10/5/2019; Đăng tin trên AM tần số 657Mhz tại thành phố Hồ Chí Minh và tần số 675Mhz tại Hà Nội của Đài Tiếng Nói Việt Nam thời gian phát vào lúc 17 giờ 50 phút đến 18 giờ 00 phút, các ngày 24, 25, 26/4/2019 nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Nguyễn văn T. Căn cứ quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015, bà C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn văn T đã chết là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Xét thấy ông Nguyễn văn T xảy ra tai nạn ngày 15/02/2017, căn cứ

điểm c, khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ngày chết của ông T là ngày 16/02/2019.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đào Thị Cẩm C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4, Điều 27, điểm a, khoản 2, Điều 35, điểm b, khoản 2, Điều 39, Điều 369, 370, 371, 372, 391, 392, 393 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Đào Thị Cẩm C:

Tuyên bố ông Nguyễn văn T, sinh năm: 1976, nơi cư trú cuối cùng tại ấp PL, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là đã chết.

Ngày chết của ông Nguyễn văn T là ngày 16/02/2019.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đào Thị Cẩm C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007985 ngày 08/4/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Đào Thị Cẩm C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm trên báo Công lý và Đài Tiếng Nói Việt Nam với số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) bà Đào Thị Cẩm C phải chịu. Bà Đào Thị Cẩm C đã nộp đủ.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,

7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thảo